

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-01-2018
“V/v Ly hôn giữa chị T
và anh C”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân – Kiểm sát viên.

Ngày 16-01-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2017/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Đình C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Đình C kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-4-2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh C còn mắc nghiện ma túy nên vợ chồng hay xô xát, cãi chửi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn từ tháng 5-2015 và vợ chồng cũng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị với anh C không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân

(viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Chị và anh C có 02 con chung là Phạm Thị Mai Ch, sinh ngày 18-3-2003 và Phạm Xuân Đ, sinh ngày 11-12-2009 hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, nếu vợ chồng ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị và anh C không có tài sản chung, không vay nợ gì ai.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn là chị T đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn là anh Phạm Đình C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh C vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh C.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị T được ly hôn anh C; vì anh C hiện không có mặt tại địa phương nên giao cả hai con chung là Phạm Thị Mai Ch, sinh ngày 18-3-2003 và Phạm Xuân Đ, sinh ngày 11-12-2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị; về tài sản chung, chưa xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phạm Đình C, anh C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Theo xác minh tại chính quyền địa phương và người thân của anh C (bà Đoàn Thị M, sinh năm 1952, địa chỉ: thôn M, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ anh C), được biết anh Phạm Đình C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, vì anh C là lao động tự do nên thường hay vắng mặt tại địa phương, tuy nhiên anh C vẫn liên lạc qua điện thoại với mẹ anh là bà Đoàn Thị M. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C, anh C đã biết nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, tại phiên tòa anh C vắng mặt không có lý do, vì vậy TAND huyện Hưng Hà xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị T và anh Phạm Đình C kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24-4-2002 (số 19, quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau và do anh C mắc nghiện ma túy. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị T và anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh C có hai con chung là Phạm Thị Mai Ch, sinh ngày 18-3-2003 và Phạm Xuân Đ, sinh ngày 11-12-2009, xét thấy anh C là lao động tự do, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, và hai cháu Phạm Thị Mai Ch và cháu Phạm Xuân Đ đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

[6] *Về chia tài sản*: Chị T trình bày, chị và anh C không có tài sản chung, nhưng do chưa có ý kiến của anh C nên không có căn cứ để giải quyết phân chia tài sản của chị T và anh C. Các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] *Về án phí*: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Đình C.
2. *Về nuôi con chung*: Giáo cháu Phạm Thị Mai Ch, sinh ngày 18-3-2003 và cháu Phạm Xuân Đ, sinh ngày 11-12-2009 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Chưa xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004886 ngày 31-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, chị T đã nộp đủ tiền án phí.
5. Chị Trần Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Đình C vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Nguyễn Mạnh Hà)

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THA huyện Hưng Hà;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ.